

Bản án số: **10/ 2018/HSST**
Ngày: 06/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM SƠN - TỈNH NINH BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà** : Ông Nguyễn Hữu Mạnh.
- **Các Hội thẩm nhân dân** :
 1. Ông Nguyễn Thái Bảo;
 2. Ông Vũ Xuân Dự.
- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà**: Bà Phan Thị Ninh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Kim Sơn - tỉnh Ninh Bình.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kim Sơn -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà**: Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kim Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 23/01/2018 đối với các bị cáo :

1. Họ và tên Trần Ngọc K, sinh năm 1968.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở : số nhà 83, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc S và bà Vũ Thị K; có vợ: Vi Thị B H và Nguyễn Thị K Q đều đã ly hôn và 03 con; tiền án: không ; tiền sự: ngày 17/8/2017 bị công an thị trấn Phát Diệm xử phạt hành chính, phạt tiền 1.000.000đ về hành vi cơ sở lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú đối với công an.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/10/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Họ và tên Trương Thị K N, sinh năm 1975.

Nơi ĐKKHKT: khu 7, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở hiện nay: Nhà nghỉ 79 T, số nhà 83, phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Quản lý nhà nghỉ; Trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Đình C và bà Vũ Thị V; có chồng Dương Quảng Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2017 chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Vi Thị Thu H, sinh năm 1998; trú tại bản M, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La;
Chị Vi Thị P, sinh năm 1997; trú tại bản M, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La;

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; trú tại thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình;

Anh Phùng Văn H1, sinh năm 1990; trú tại xóm 3, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình;

+ Người làm chứng: Ông Phạm Văn M, chị Lệnh Thị K, anh Đinh Văn T1.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Trần Ngọc K và Trương Thị K N cùng kinh doanh nhà nghỉ 79 T, tại số nhà 83, phố P, thị trấn P, huyện K do K làm chủ, N làm quản lý. Từ tháng 8/2017, K và N cho một số nhân viên nữ ăn nghỉ tại nhà nghỉ để phục vụ và bán dâm, mỗi lần khách đến mua dâm K và N thu của một khách là 300.000đ, chia cho gái bán dâm 100.000đ, còn 200.000đ K và N hưởng lợi chung. Trưa ngày 09/10/2017, Vì Thị Thu H và Vì Thị P đến gặp N xin ở lại bán dâm cho khách thì N đồng ý, sau đó N báo lại cho K biết. N bố trí cho H và P ở lại phòng số 4 của nhà nghỉ.

Khoảng 15 giờ ngày 10/10/2017, Phùng Văn H1 ở xóm 3, xã T đến nhà nghỉ gặp K hỏi mua dâm thì K đồng ý, K cho H1 xuống phòng số 2 của nhà nghỉ, lúc này N đi về thì H1 nói với N xin chuyển phòng và yêu cầu điều cho một gái bán dâm, N sang phòng số 4 bảo H sang phòng số 3 bán dâm cho H1. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Văn T ở xã L, huyện N và Đinh Văn T1 ở phố C, thị trấn Y, huyện Y đi tắc xi đến nhà nghỉ, T1 nói chuyện với K ở phòng khách còn T đến gặp N hỏi mua dâm, N đồng ý và nhận của T 300.000đ, sau đó N xếp cho T vào phòng số 2, sau đó sang phòng số 4 bảo P sang bán dâm cho T. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với công an thị trấn P kiểm tra phát hiện tại phòng số 2 Vì Thị P đang bán dâm cho Nguyễn Văn T và tại phòng số 3 Vì Thị Thu H đang bán dâm cho Phùng Văn H1, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ trên giường tại phòng số 2 một bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip đã xé rách; thu giữ trên sàn nhà phòng số 3 một bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu Vip đã xé rách; thu giữ trên người Trương Thị K N 300.000đ, 01 điện thoại di động và thu giữ 01 xe mô tô BKS 35K1 – 069.58.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ thu giữ 96 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng; 17.500.000đ. Trần Ngọc K tự nguyện giao nộp 13.900.000đ, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm nghề kinh doanh có điều kiện.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 16/01/2018 VKSND huyện Kim Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc K và Trương Thị K N về tội “ Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và thay đổi lại Điều luật đề nghị truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc K và Trương Thị K N phạm tội “ Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 khoản 5 Điều 254; điểm o, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc K từ 5 năm 6 tháng – 6 năm tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 – 12 triệu đồng;

Xử phạt bị cáo Trương Thị K N từ 5 năm – 5 năm 6 tháng tù; phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 – 12 triệu đồng;

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Trong các lời khai trước đây cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Ngọc K và Trương Thị K N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn như nội dung cáo trạng đã nêu. Các bị cáo khai, Trần Ngọc K và Trương Thị K N cùng kinh doanh nhà nghỉ 79 T tại phố P, thị trấn P do K làm chủ và N làm quản lý. Từ tháng 8/2017 K và N đã cho một số nhân viên nữ ăn ở tại nhà nghỉ và bán dâm cho khách, mỗi lần khách mua dâm K và N thu của khách 300.000đ, chi cho gái bán dâm 100.000đ, còn lại K và N cùng hưởng lợi. Trong thời gian trước đây những người bán dâm chỉ đến xin ở một vài ngày rồi lại chuyển đi nơi khác nên các bị cáo không nhớ họ tên, địa chỉ của họ. Trưa ngày 09/10/2017 có hai gái bán dâm là Vì Thị Thu H và Vì Thị P đến gặp N xin ở lại bán dâm cho khách thì N đồng ý và N đã báo lại cho K biết. Trong ngày 09/10/2017 K và N đã bố trí cho H và P bán dâm cho khách mỗi ng-ời từ 5 – 6 lần. Chiều ngày 10/10/2017 K và N bố trí cho H và P bán dâm cho anh Phùng Văn H1 và anh Nguyễn Văn T và N đã thu tiền của anh T 300.000đ, chưa chi cho gái bán dâm, trong lúc H và P đang bán dâm cho anh H1 và anh T thì bị công an tỉnh Ninh Bình và công an thị trấn P bắt quả tang, thu giữ 02 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su đã xé rách tại hai phòng nơi H và P bán dâm, thu giữ 96 bao cao su chưa qua sử dụng là những bao cao su do K mua về phục vụ cho việc bán dâm, thu giữ 300.000đ tiền N vừa nhận của anh T và thu giữ 17.500.000đ tiền các bị cáo do chứa mại dâm mà có. Sau khi bị bắt về hành vi phạm tội quả tang ngày 10/10/2017 thì các bị cáo đã tự khai nhận về hành vi chứa mại dâm ngày 09/10/2017.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản phạm tội quả tang, thống kê vật chứng thu giữ...

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi sử dụng nhà nghỉ của mình để cho những người bán dâm thực hiện việc bán dâm cho những người khác nhiều lần, các bị cáo Trần Ngọc K và Trương Thị K N đã phạm tội “ Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người, là tệ nạn xã hội cần phải loại trừ, vì vậy cần phải

xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần giữ vững ổn định trật tự xã hội trên địa bàn.

[2] Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N là người khởi xướng, chủ động bàn bạc với bị cáo K và là người được bị cáo K giao quản lý nhà nghỉ, trực tiếp điều hành việc chứa mại dâm. Còn bị cáo K là chủ nhà nghỉ nhưng khi được N bàn bạc đã nhất trí và giao quyền cho bị cáo N trong việc điều hành, quản lý nhà nghỉ, chủ động việc chứa mại dâm, đồng thời cùng tham gia vào việc thu tiền của những người đến mua dâm; Số tiền thu lợi bất chính từ việc chứa mại dâm các bị cáo cùng nhau hưởng lợi, vì vậy vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau. Tuy nhiên xét nhân thân bị cáo K đã có tiền sự, bị công an thị trấn P xử phạt hành chính trong việc không thông báo lưu trú của khách đến nhà nghỉ với cơ quan công an vì vậy mức độ hình phạt của bị cáo K phải cao hơn, còn bị cáo N cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Khi lượng hình cũng cần xem xét, quá trình giải quyết vụ án cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ thái độ ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Sau khi bị bắt, các bị cáo đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999; Gia đình các bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bố mẹ bị cáo K và bố bị cáo N đ-ợc nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999, đồng thời do quy định đối với tội phạm trên tại điểm c khoản 2 Điều 254 BLHS năm 1999 thì mức khung hình phạt từ 5 – 15 năm, còn tại điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS năm 2015 thì mức khung hình phạt từ 5 – 10 năm, vì vậy cần áp dụng Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội để xử phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Xét nhân thân, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo như đã phân tích ở trên, HĐXX xét thấy, cần cách ly ra khỏi xã hội đối với cả hai bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục, đồng thời cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Trong vụ án này, các đối tượng Phùng Văn H1, Nguyễn Văn T có hành vi mua dâm ; Vì Thị P và Vì Thị Thu H có hành vi bán dâm. Phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, công an tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra đã trả lại cho Phùng Văn H1 xe mô tô BKS 35K1 – 069.58 do không liên quan đến vụ án.

Vật chứng còn lại gồm số tiền 17.800.000đ đã thu giữ là tiền các bị cáo do phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước ; số tiền 13.900.000đ thu giữ của Trần Ngọc K, nh- ng số tiền này K vay của người khác về mục đích để sửa nhà, vì vậy không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo K; Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J3 màu vàng là tài sản cá nhân của bị cáo N không liên quan đến việc phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền và điện thoại trên để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện là giấy tờ riêng của bị cáo K vì vậy cần trả lại cho bị cáo. Đối với 02 bao cao su đã qua sử dụng ; 02 vỏ bao cao su đã xé rách và 96 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng

là những vật các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và là những vật không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc K và Trương Thị K N phạm tội “ Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c khoản 2 khoản 5 Điều 254; điểm o, p khoản 1,2 Điều 46 BLHS năm 1999; Nghị Quyết số 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 2 Điều 327 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc K 5 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 13/10/2017; phạt bổ sung bị cáo số tiền 07 triệu đồng;

Xử phạt bị cáo Trương Thị K N 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 10/10/2017; phạt bổ sung bị cáo số tiền 07 triệu đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999; Căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu số tiền 17.800.000đ là tiền các bị cáo do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước;

Tịch thu 02 bao cao su đã qua sử dụng ; 02 vỏ bao cao su đã xé rách và 96 bao cao su nhãn hiệu Vip chưa qua sử dụng là những vật các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và là những vật không còn giá trị sử dụng cho tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc K số tiền 13.900.000đ, 01 giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự để làm ngành nghề kinh doanh có điều kiện; Trả lại cho bị cáo Trương Thị K N 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J3 màu vàng, nhưng cần tiếp tục quản lý số tiền và điện thoại nêu trên của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc các bị cáo Trần Ngọc K và Trương Thị K N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không nộp số tiền phạt nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo là người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Huyện K;
- Chi cục THADS Huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND thị trấn P, TT T;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hữu Mạnh